

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày 05-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Hiền
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn H, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1964 tại xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Từ Thị L (đều đã chết); có vợ là Lê Thị C; có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1996; Nhân thân: Năm 1981 đi nghĩa vụ quân sự đến năm 1984 xuất ngũ. Ngày 12-4-1992, bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" sau đó đề nghị đình chỉ điều tra bị can. Ngày 14-12-2005 bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Ngày 06-4-2007 bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc"; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31-12-2020 đến ngày 03-01-2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trọng T, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1983 tại xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân N, sinh

năm 1943 (được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, hạng nhì, hạng ba) và bà Trần Thị H, sinh năm 1958 (được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì); có vợ là Trần Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31-12-2020 đến ngày 03-01-2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- **Những người làm chứng:**

1. Ông Trần Văn P, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

2. Anh Trần Xuân H, sinh năm 1986 ; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 31-12-2020, Nguyễn Trọng T điện thoại rủ Đỗ Văn H đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, H đồng ý và bảo T đến lán nhà H thuộc địa phận thôn P, xã T, huyện Hưng Hà đón. Sau đó T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave anpha, biển kiểm soát 17H - 0540 đến đón và chở H đến gần khu vực Đền Trần, T dừng xe và đưa cho H số tiền 500.000 đồng để H đi mua ma túy còn T đứng đợi. H cầm số tiền điều khiển xe mô tô của T đi đến dốc Văn thị trấn Hưng Nhân gặp và mua 02 gói ma túy, loại hêrôin của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết rõ họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ cụ thể) chỉ nghe người đó nói tên là T ở tỉnh Hưng Yên với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe đi đến chỗ T đợi, T chở H về lán nhà tạm của gia đình H để sử dụng ma túy. H và T vừa đi vào trong lán thì bị tổ công tác Công an huyện Hưng Hà phát hiện bắt quả tang. Thu giữ và quản lý tại túi quần phía trước bên trái H đang mặc 02 gói giấy trắng kim màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong 02 gói giấy trắng kim chứa chất bột màu trắng trên trước sự chứng kiến của ông Trần Văn P và anh Trần Xuân H. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ, quản lý tại lòng bàn tay phải của H 01 mảnh giấy trắng kim màu trắng bạc kích thước (8 x 4)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Quản lý của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím; 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave anpha màu xanh biển kiểm soát 17H3 - 0540. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn H và Nguyễn Trọng T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 477/KLGĐMT-PC09, ngày 31-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroin (hêrôin) có khối lượng 0,3855 gam”.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSHH ngày 07-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng T và Đỗ Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Trọng T và Đỗ Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Chị Trần Thị H khai: Chị là vợ của bị cáo T, sáng ngày 31-12-2020, chị đi làm và để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave anpha màu xanh biển kiểm soát 17H3 - 0540 cùng chìa khóa xe ở nhà, bị cáo T sử dụng chiếc xe này đi đâu làm gì chị không biết, nguồn gốc chiếc xe này chị mua của một người tên L ở thành phố Thái Bình. Chị đề nghị HĐXX cho chị xin lại chiếc xe này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đại diện Viện kiểm sát khẳng định quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng T và Đỗ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31-12-2020; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ 01 mảnh giấy trắng kim màu trắng bạc kích thước (8x4) cm và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng cùng toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Đỗ Văn H là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 477/KLGĐMT-PC09, ngày 31-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Trả lại chị Trần Thị Hạnh 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave anpha màu xanh biển kiểm soát 17H3 - 0540; Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, trả lại bị cáo T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Chị Hạnh không có ý kiến gì tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Trọng T và Đỗ Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 31-12-2020; Bản kết luận giám định số 477/KLGĐ-PC09 ngày 31-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng ông Trần Văn P và anh Trần Xuân H cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ ngày 31-12-2020, tại lán nhà tạm trên khu vực bãi đất của gia đình Đỗ Văn H ở thôn P, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Trọng T có hành tàng trữ 0,3855 gam ma túy, loại Hêrôin mục đích để sử dụng ma túy, loại Heroine (Hêrôin), bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Trọng T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo thực hiện hành tàng trữ trái phép chất ma túy có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người rủ bị cáo H, chuẩn bị xe, tiền để cho bị cáo H đi mua ma túy về để sử dụng, bị cáo H là người trực tiếp đi mua ma túy, sau khi mua ma túy xong, hai bị cáo mang ma túy về mục đích để sử dụng chung nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Trọng T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[6] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Đỗ Văn H có nhân thân xấu. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo Đỗ Văn H có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, bị cáo Nguyễn Trọng T có bố và mẹ được tặng thưởng huân huy chương nên các bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy: Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do mắc nghiện ma túy các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần phải tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[7] Các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc 0,3855 gam ma túy, loại Hêrôin, bị cáo H khai nhận: Vào ngày 31-12-2020, bị cáo gặp và mua của một người đàn ông không quen biết, người đó nói tên là Tùng và khoảng 30 tuổi ở tỉnh Hưng Yên (không rõ họ tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho bị cáo H nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave an pha màu xanh biển kiểm soát 17H3 - 0540. Quá trình điều tra xác định chị Trần Thị H là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô này, khi bị cáo T sử dụng xe của chị H, chị không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy nên cần trả lại chiếc xe mô tô này cho chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen thu của bị cáo H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím thu của bị cáo T, cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

Đối với toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thu giữ, quản lý của bị cáo Đỗ Văn H, sau khi giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số số 477/KLGĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 01 mảnh giấy trắng kim màu trắng bạc kích thước (8 x 4)cm và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Trọng T, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31-12-2020. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31-12-2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Trần Thị Hạnh 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave an pha màu xanh biển kiểm soát 17H3 - 0540.

Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen; trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím.

Tịch thu tiêu huỷ gồm: 01 mảnh giấy trắng kim màu trắng bạc kích thước (8 x 4)cm, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 0,2875gam (Không phải hai nghìn tám trăm bảy năm mươi lăm gam) mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của Đỗ Văn H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 477/KLGĐMT-PC09 ngày 31-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09-4-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Trọng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Trọng T và chị Trần Thị Hạnh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bích Thủy

